

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 495/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 11 - 6 - 2024

V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân

2. Ông Nguyễn Tấn Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân thị trấn Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị trấn Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Thị Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị trấn Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 233/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về ly hôn và trả chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 132/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Kim H, sinh năm: 1984

Địa chỉ: 293 Tr, phường Tr, thị trấn Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 8.10, Chung Cư Lô B, Khu Thương Mại dịch vụ Căn hộ Cao Tầng H, tổ 18, khu phố 2, phường H, quận 12, TH Phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- **Bị đơn:** A Hoàng Đăng A, sinh năm: 1983

Địa chỉ: 201 Ng, phường Qu, thị trấn Quy Nhơn, Bình Định; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và A Hoàng Đăng A đăng ký kết hôn số 64 ngày 24/7/2008 tại UBND phường Trần Hưng Đạo, thị trấn Quy Nhơn, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, lối sống, quan điểm sống đối lập nhau. Ngoài ra A A còn có tình cảm với nhiều người khác, thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến gia đình vợ con. Năm 2022 chị có làm đơn xin ly hôn nhưng sau đó rút đơn

cho A A cơ hội sửa sai. Sau khi rút đơn về thì tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, A A vẫn không thay đổi nên chị dẫn 02 con chung vào THnh Phố Hồ Chí Minh sinh sống và vợ chồng tự sống ly thân từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể Hn gắn được nữa. Chị không thể nào chung sống với A A được nữa nên chị cương quyết xin ly hôn A A để ổn định cuộc sống riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 26/4/2009 và cháu Hoàng Duy A, sinh ngày 09/8/2016. Sức khỏe các cháu bình thường và hiện nay đang ở với chị. Khi ly hôn chị xin nuôi 02 con chung và không yêu cầu A A cấp dưỡng nuôi con. Chị có thu nhập ổn định, bình quân 40.000.000 đồng/tháng và có chỗ ở ổn định đủ điều kiện để nuôi con nên không yêu cầu A A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà bị đơn A Hoàng Đăng A trình bày:

Thông nhất về thời gian, điều kiện kết hôn như chị H đã trình bày. A và chị Huỳnh Thị Kim H đăng ký kết hôn số 64 ngày 24/7/2008 tại UBND phường T, tHnh phố Quy Nhơn, tự nguyện, có tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, lối sống, quan điểm sống đối lập nhau, thường xuyên xảy ra xích mích với nhau trong cuộc sống vợ chồng nên không còn tình cảm với nhau. Năm 2022 vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân đến nay. Nay chị H xin ly hôn thì A cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 26/4/2009 và cháu Hoàng Duy A, sinh ngày 09/8/2016. Sức khỏe các cháu bình thường và hiện nay đang ở với chị H. Khi ly hôn A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu An. Còn chị H nuôi cháu Bảo. Về việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Toà giải quyết. A thuê nH kinh doA mua bán vật liệu xây dựng thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình tố tụng, người tiến Hnh tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng; đồng thời đề nghị: Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim H và giao hai con chung là cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 26/4/2009 và cháu Hoàng Duy A, sinh ngày 09/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chị H và A A không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Kim H và A Hoàng Đăng A là hôn nhân hợp pháp. Theo chị H trình bày, chị xin ly hôn A Hoàng Đăng A vì tình cảm vợ chồng không còn là do vợ chồng không hợp nhau về cách sống, lối sống, quan điểm sống đối lập nhau. Ngoài ra A A còn có tình cảm với nhiều người khác, thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm đến gia đình vợ con. Năm 2022 chị H làm đơn xin ly hôn A A nhưng sau đó rút đơn. Sau khi rút đơn về thì tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, A A vẫn không thay đổi nên vợ chồng mâu thuẫn gay gắt và tự sống ly thân từ năm 2022 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị yêu cầu được ly hôn A Hoàng Đăng A để ổn định cuộc sống riêng. Còn A Hoàng Đăng A cũng thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn là do không hợp nhau về cách sống, lối sống, quan điểm sống đối lập nhau, thường xuyên xảy ra xích mích trong cuộc sống vợ chồng nên không còn tình cảm với nhau và tự sống ly thân từ năm 2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai.

Xét thấy hôn nhân giữa chị H và A Hoàng Đăng A không còn thương yêu, quý trọng, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Do đó hôn nhân của A, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó chị H xin ly hôn và được A A đồng ý ly hôn. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự và cũng phù hợp với quy định tại Điều 55, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị H và A Hoàng Đăng A có 02 con chung là cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 26/4/2009 và Hoàng Duy A, sinh ngày 09/8/2016. Sức khỏe các con chung bình thường và hiện nay đang ở với chị H tại THnh Phố Hồ Chí Minh. Khi ly hôn chị H xin nuôi hai con chung và không yêu cầu A Hoàng Đăng A cấp dưỡng nuôi con. Còn A Hoàng Đăng A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu An. Chị H nuôi cháu Bảo. Về việc cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự giải quyết không yêu cầu Tòa giải quyết.

Xét thấy: Hiện nay cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 26/4/2009 và cháu Hoàng Duy A, sinh ngày 09/8/2016 đang ở ổn định với chị H, được chị H chăm sóc chu đáo, hiện tại các cháu đều khỏe mạnh, kết quả học tập tốt, chị H có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo điều kiện về kinh tế để nuôi dưỡng các con. Mặt khác các cháu từ bé đến nay luôn ở bên nhau tình cảm A em gắn bó, việc tách rời hai cháu sẽ gây ảnh hưởng xấu đến tâm lý và tình cảm của trẻ. Hiện tại 02 cháu đều trên 07 tuổi nên phải xem xét đến nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trên lên, cháu Bảo và cháu An đều có nguyện vọng được ở với mẹ và cần sự chăm sóc tỉ mỉ của người mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của các cháu, do đó chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị H và A A không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[4] Về án phí: Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim H là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 55, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Huỳnh Thị Kim H ly hôn A Hoàng Đăng A.

2. Về con chung:

- Giao cháu Hoàng Quốc B, sinh ngày 26/4/2009 và cháu Hoàng Duy A, sinh ngày 09/8/2016 cho chị Huỳnh Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị H và A A không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: Chị H và A A không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Kim H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000721 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi Hành án dân sự tHnh phố Quy Nhơn. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi Hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự, thì người thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án dân sự, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND tHnh phố Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- UBND P. Tr, TP.Quy Nhơn (số 64/2008);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
NAM
THỊNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vân
2. Ông Nguyễn Cảnh Liêm

Tiến Hnh nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 14/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc “Ly hôn và trA chấp về nuôi con” giữa:

- *Nguyên đơn:* **A Phan Trường Thuyết**, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn Phong An, xã Cát Trinh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;
có mặt.

- *Bị đơn:* **Chị Phạm Thị Diệu Lành**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 527 Nguyễn Thái Học, tHnh phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định;
vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tra cứu tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

(Biểu quyết 3/3)

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho A Phan Trường Thuyết ly hôn chị Phạm Thị Diệu Lành. (Biểu quyết 3/3)

2. Về con chung: (Biểu quyết 3/3)

- Giao con chung là cháu Phan Trường Kiến Văn, sinh ngày 16/10/2013 cho chị Phạm Thị Diệu Lành trực tiếp nuôi dưỡng.

- A Phan Trường Thuyết có nghĩa vụ đóng góp nuôi con với chị Phạm Thị Diệu Lành số tiền là 3.000.000đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 4/2024 trở đi cho đến khi cháu Văn tHnh niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không bên nào được ngăn cản.

3. Về tài sản chung: A Thuyết không yêu cầu nên Tòa không giải quyết. (Biểu quyết 3/3)

4. Về án phí: A Phan Trường Thuyết phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai số 0000396 ngày 09/01/2024 của Chi cục Thi Hnh án dân sự tHnh phố Quy Nhơn. Như vậy A Thuyết còn phải nộp 300.000 đồng. (Biểu quyết 3/3)

5. Về quyền, nghĩa vụ thi Hnh án: Trường hợp bản án, quyết định được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hnh án dân sự, thì người thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án dân sự, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự. (Biểu quyết 3/3)

6. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. (Biểu quyết 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 04 tháng 4 năm 2024.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Vân Nguyễn Cảnh Liêm

Trần Thị Hương